

Số: 485 /BC-UBND

Phú Quốc, ngày 15 tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO CÔNG KHAI
Tình hình thực hiện tài chính ngân sách 6 tháng đầu năm 2023
và dự kiến cả năm 2023

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Phú Quốc về việc phê chuẩn dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và dự toán thu, chi ngân sách thành phố Phú Quốc năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Phú Quốc về việc phân bổ chi ngân sách thành phố Phú Quốc năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 26 tháng 5 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Phú Quốc về việc phê chuẩn điều chỉnh dự toán thu - chi ngân sách thành phố năm 2023;

Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ tài chính ngân sách 6 tháng đầu năm 2023 và dự kiến cả năm 2023, cụ thể như sau:

PHẦN THỨ NHẤT
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU, CHI NSNN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

1- Thu NSNN:

Dự toán thu NSNN trên địa bàn thành phố được giao đầu năm 2023 là 5.780 tỷ đồng, trong đó: Cục thuế thu trên địa bàn là: 3.446 tỷ đồng, phân cấp cho thành phố quản lý 2.334 tỷ đồng (bao gồm: ghi thu tiền thuê đất 200 tỷ đồng, ghi thu tiền sử dụng đất 200 tỷ đồng, thu tiền sử dụng đất: 250 tỷ đồng, thu tiền thuê đất: 100 tỷ đồng và các khoản thu cân đối còn lại là: 1.584 tỷ đồng).

Dự toán thu NSNN trên địa bàn thành phố điều chỉnh năm 2023 là 5.980 tỷ đồng, trong đó: Cục thuế thu trên địa bàn là: 3.446 tỷ đồng, phân cấp cho thành phố quản lý 2.534 tỷ đồng (bao gồm: ghi thu tiền sử dụng đất 400 tỷ đồng, thu tiền sử dụng đất: 250 tỷ đồng, thu tiền thuê đất: 300 tỷ đồng và các khoản thu cân đối còn lại là: 1.584 tỷ đồng).

Thu trên địa bàn thành phố 6 tháng đầu năm là 3.349,113 tỷ đồng (trong đó số thu Cục thuế 1.784,476 tỷ đồng), đạt 57,94% dự toán giao đầu năm và bằng 56,01% dự toán điều chỉnh, nếu loại trừ thuế xuất nhập khẩu thì thu NSNN 3.347,071 tỷ đồng, đạt 57,91% so với dự toán và bằng 55,97% dự toán điều chỉnh. Trong đó: thu tiền sử dụng đất 886,274 tỷ đồng, đạt 196,95% so với dự toán; tiền thuê đất 76,464 tỷ đồng, đạt 25,49% dự toán; thu từ hoạt động xuất

+ Thu cấp quyền khai thác khoáng sản 0,3 tỷ đồng, đạt 29,95% so dự toán giao đầu năm và dự toán điều chỉnh.

* Đánh giá công tác thu ngân sách trên địa bàn:

- Công tác thu ngân sách trên địa bàn luôn được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Thường trực Thành uỷ, HĐND thành phố. Ngay từ đầu năm UBND thành phố đã chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai đồng bộ các giải pháp thu ngân sách trên địa bàn; Chủ động rà soát các nguồn thu, tăng cường đôn đốc thu; đặc biệt là thu thuế nợ của các năm trước; kiểm tra, xử lý các vi phạm pháp luật thuế. Trong 6 tháng đầu năm nhiều đơn vị đã cố gắng phấn đấu thực hiện tốt chỉ tiêu thu ngân sách trên địa bàn và đạt được những kết quả nhất định, tuy nhiên chưa đáp ứng nhiệm vụ chi ngân sách của địa phương.

- Tuy nhiên, còn 07/13 khoản thu, sắc thuế chưa đạt 50% dự toán năm. Nguyên nhân chủ yếu là do một số lý do cụ thể như sau:

+ Thuế DNNN Trung ương: Nguồn thu này chủ yếu từ Cảng Hàng Không Quốc Tế Phú Quốc - CN Tổng Cty Cảng Hàng Không Việt Nam, CN Cty TNHH MTV Nhiên Liệu Hàng Không Việt Nam và các Chi nhánh Ngân hàng Thương mại; đạt thấp là do thực hiện chính sách gia hạn tiền thuế theo NĐ12 năm 2023.

+ Thuế DNNN Địa phương: nguồn thu này chủ yếu từ xây dựng vĩnh lai, ngoại tỉnh; tuy nhiên trong 6 tháng đầu năm các công trình chưa được nghiệm thu hoặc kéo dài thời gian nghiệm thu do khó khăn về tài chính.

+ Thuế thu nhập cá nhân: Thu được 137,5 tỷ đồng, đạt 50% dự toán UBND; bằng 54,7% so cùng kỳ.

+ Thuế bảo vệ môi trường: nguyên nhân đạt thấp so dự toán là do thực hiện Nghị quyết số 30/2022/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn.

+ Thu lệ phí trước bạ: do tình hình chuyển nhượng đất trong dân giảm mạnh nên làm giảm thu nhập của người dân, từ đó các khoản thu lệ phí trước bạ đất và tài sản khác giảm theo.

+ Thu khác: nguồn thu này chủ yếu từ tiền chậm nộp các khoản thu về đất, do tình hình tài chính khó khăn nên nhiều doanh nghiệp không khả năng tài chính để nộp ngân sách.

2- Chi Ngân sách thành phố:

Dự toán chi ngân sách thành phố giao đầu năm là 1.804,292 tỷ đồng. Trong đó: Chi đầu tư phát triển 825,641 tỷ đồng; Chi thường xuyên 786,078 tỷ đồng; Chi từ nguồn cải cách tiền lương 70 tỷ đồng; Chi khen thưởng 7,861 tỷ đồng; Chi dự phòng 18,549 tỷ đồng; Chi bổ sung ngân sách xã 96,163 tỷ đồng.

Dự toán chi ngân sách thành phố điều chỉnh là 2.229,361 tỷ đồng. Trong đó: Chi đầu tư phát triển 1.105,275 tỷ đồng; Chi thường xuyên 946,211 tỷ đồng; Chi từ nguồn cải cách tiền lương 70 tỷ đồng; Chi khen thưởng 7,861 tỷ đồng;

Chỉ đạo cơ quan tham mưu tăng cường kiểm soát các nguồn chi; tổ chức hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị dự toán để kịp thời giải quyết các vướng mắc phát sinh ở cơ sở. Điều chỉnh, bổ sung kinh phí kịp thời cho các nhiệm vụ phát sinh và đảm bảo kinh phí an sinh xã hội trên địa bàn.

Tổ chức thẩm định quyết toán ngân sách ở các địa phương, đơn vị năm 2022 đúng thời gian quy định và tổ chức thực hiện dự toán ngân sách năm 2023.

3. Cân đối Ngân sách thành phố 6 tháng đầu năm 2023:

3.1. Tổng thu NS thành phố sử dụng:	3.321,123 tỷ đồng
3.1.1. Thu điều tiết NS thành phố được hưởng:	963,872 tỷ đồng
+ Nguồn để lại chi đầu tư:	324,276 tỷ đồng
+ Ghi thu ghi chi:	348,235 tỷ đồng
+ Nguồn điều tiết được hưởng còn lại:	291,361 tỷ đồng
3.1.2. Thu chuyển giao:	292,253 tỷ đồng
3.1.3. Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang	1.919,318 tỷ đồng
3.1.4. Thu kết dư ngân sách năm trước	145,679 tỷ đồng
3.2. Tổng chi NS thành phố:	1.204,679 tỷ đồng

(Kèm phụ lục 01: Cân đối thu chi ngân sách thành phố 6 tháng đầu năm 2023 và ước cả năm 2023).

4. Về thu chi ngân sách các xã, phường 6 tháng đầu năm 2023:

* Tổng thu ngân sách xã, phường sử dụng:	74,198 tỷ đồng
* Tổng chi NS xã, phường:	32,228 tỷ đồng

(Kèm phụ lục 04,05 ước thu chi ngân sách xã 6 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2023).

5. Nhận xét, đánh giá chung:

5.1. Về thu NSNN:

Nhìn chung tình hình tài chính ngân sách trên địa bàn thành phố 6 tháng đầu năm đạt một số kết quả khả quan, tạo đà thực hiện tốt các chỉ tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của thành phố năm 2023. Công tác thu ngân sách được các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm chỉ đạo và đặc biệt là sự cố gắng phấn đấu của cán bộ công chức ngành thuế.

Số thu NSNN điều tiết thành phố hưởng 06 tháng đầu năm 2023 là 963,872 tỷ đồng, đạt 85,5% dự toán. Nếu loại trừ tiền đất thì thu nội địa thành phố hưởng là 291,361 tỷ đồng, đạt 50,47% so với dự toán giao. Trong 6 tháng đầu năm, các khoản thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất là 672,512 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 69,77% trong tổng thu điều tiết thành phố hưởng.

Số thu tiền sử dụng đất trong 6 tháng đầu năm 538,038 tỷ đồng, đạt 215,22% so với dự toán giao (trong đó số đã loại trừ ghi thu ghi chi là 348,236

5.980,000 tỷ đồng

- Dự toán thu NS thành phố năm 2023 điều chỉnh lần 2 (3):

6.880,000 tỷ đồng

- Số chênh lệch dự toán thu điều chỉnh tăng (3)-(2): 900,000 tỷ đồng

Tương đương tăng 15,05% dự toán thu phân cấp thành phố quản lý.

Cụ thể từng nội dung sau:

- Thu tiền thuê đất: 300 tỷ đồng tăng lên 1200 tỷ đồng (trong đó: ghi thu tiền thuê đất 900 tỷ đồng), tăng 900 tỷ đồng ghi thu tiền thuê đất, tương đương tăng 300% dự toán thu tiền thuê đất.

PHẦN 2: ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ NĂM 2023:

- Dự toán chi ngân sách thành phố đầu năm (1): 1.804,292 tỷ đồng

- Dự toán chi NS thành phố điều chỉnh lần 1 (2): 2.229,361 tỷ đồng

- Dự toán chi ngân sách thành phố điều chỉnh lần 02 (3): 3.385,854 tỷ đồng

- Số chênh lệch dự toán chi điều chỉnh lần 02 so với dự toán chi điều chỉnh giữa năm giảm (4)= (3)-(2): 1.156,493 tỷ đồng

Cụ thể tăng, giảm trên từng lĩnh vực như sau:

Tương đương tăng 51,88% so với dự toán được điều chỉnh năm 2023, cụ thể tăng trên từng lĩnh vực như sau:

A. Chi cân đối ngân sách: từ 2.217,603 tỷ đồng tăng lên 3.374,096 tỷ đồng, tăng 1.056,493 tỷ đồng, tương đương tăng 52,13%, cụ thể:

I - Chi đầu tư phát triển: 1.105,275 tỷ đồng tăng lên 2.005,275 tỷ đồng, tăng 900 tỷ đồng ghi chi tiền thuê đất, tương đương tăng 81,43%.

II - Chi thường xuyên: 946,211 tỷ đồng tăng lên 1.202,170 tỷ đồng, tăng 255,959 tỷ đồng, tương đương tăng 27,05%, trong đó:

1- Chi sự nghiệp kinh tế: từ 321,278 tỷ đồng tăng lên 537,339 tỷ đồng, tăng 252,062 tỷ đồng, tương đương tăng 78,46%, gồm:

+ Tăng do chuyển nguồn kinh phí chi tạm ứng cho công tác chi bồi thường của các dự án trên địa bàn thành phố Phú Quốc đã được chấp thuận theo chủ trương Công văn số 39/VP-UB ngày 05/01/2021 của Văn phòng UBND tỉnh Kiên Giang và Công văn số 60/STC-QLNS của Sở Tài chính: 252,062 tỷ đồng.

2- Chi sự nghiệp môi trường, du lịch: 92,118 tỷ đồng, không tăng không giảm.

3- Chi sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo: 262,008 tỷ đồng không tăng, không giảm.

4- Chi sự nghiệp Y tế, dân số và gia đình: 181,836 tỷ đồng không tăng, không giảm.

1. Ước thu NSNN:

Dự toán thu NSNN trên địa bàn thành phố được giao đầu năm 2023 là 5.780 tỷ đồng, trong đó: Cục thuế thu trên địa bàn là: 3.446 tỷ đồng, phân cấp cho thành phố quản lý 2.334 tỷ đồng (bao gồm: ghi thu tiền thuê đất 200 tỷ đồng, ghi thu tiền sử dụng đất 200 tỷ đồng, thu tiền sử dụng đất: 250 tỷ đồng, thu tiền thu đất: 100 tỷ đồng và các khoản thu cân đối còn lại là: 1.584 tỷ đồng).

Dự toán thu NSNN trên địa bàn thành phố điều chỉnh lần 01 năm 2023 là 5.980 tỷ đồng, trong đó: Cục thuế thu trên địa bàn là: 3.446 tỷ đồng, phân cấp cho thành phố quản lý 2.534 tỷ đồng (bao gồm: ghi thu tiền sử dụng đất 400 tỷ đồng, thu tiền sử dụng đất: 250 tỷ đồng, thu tiền thu đất: 300 tỷ đồng và các khoản thu cân đối còn lại là: 1.584 tỷ đồng).

Ước thu trên địa bàn thành phố cả năm 2023 là 6.811,250 tỷ đồng, đạt 117,84% dự toán giao đầu năm và bằng 113,9% so với điều chỉnh lần 01 (nếu loại trừ thuế xuất nhập khẩu thì thu NSNN 6.808,05 tỷ đồng, 117,79% dự toán giao đầu năm và bằng 113,85% so với điều chỉnh). Trong đó: thu tiền sử dụng đất 1.050,05 tỷ đồng, đạt 223,34% so với dự toán giao đầu năm và bằng 161,55% so với điều chỉnh; tiền thuê đất 1.713,797 tỷ đồng, đạt 571,27% dự toán giao đầu năm và điều chỉnh; Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 3,2 tỷ đồng; các khoản thu cân đối ngân sách còn lại 4.044,203 tỷ đồng, đạt 80,4% dự toán giao đầu năm và dự toán điều chỉnh.

Ước thu phân cấp thành phố quản lý cả năm 2023 là 3.365,250 tỷ đồng, đạt 144,18% dự toán phân cấp giao đầu năm và bằng 132,8% so với dự toán phân cấp điều chỉnh, đạt 106,24% so với cùng kỳ (nếu loại trừ thuế xuất nhập khẩu 3,2 tỷ đồng, thì thu NSNN là 3.362,050 tỷ đồng). Trong đó: Thu tiền sử dụng đất 1.050,05 tỷ đồng, đạt 233,34% dự toán giao đầu năm và bằng 161,55% dự toán điều chỉnh, đạt 124,99% so với cùng kỳ; thu tiền thuê đất 960 tỷ đồng, đạt 320% dự toán phân cấp được giao đầu năm và dự toán điều chỉnh lần 01 và bằng 75% dự toán dự kiến điều chỉnh lần 02, bằng 404,2% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, nếu loại trừ các khoản thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và thuế xuất nhập khẩu thì thu NSNN được 1.352 tỷ đồng, đạt 85,35% so dự toán, chiếm 40,18% tổng thu ngân sách.

* Ước thu cả năm một số khu vực, sắc thuế phân cấp thành phố quản lý:

- Có 8/13 khu vực, sắc thuế đạt, vượt dự toán giao đầu năm và dự toán điều chỉnh.

+ Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài 26 tỷ đồng, đạt 100% so với dự toán giao đầu năm và dự toán điều chỉnh.

+ Thu thuế công thương nghiệp - ngoài quốc doanh 658 tỷ đồng, đạt 100,46% so với dự toán giao đầu năm và dự toán điều chỉnh.

+ Thu thuế thu nhập cá nhân 300 tỷ đồng, đạt 109,09% so với dự toán giao đầu năm và dự toán điều chỉnh.

thưởng 7,861 tỷ đồng; Chi dự phòng 18,549 tỷ đồng; Chi bổ sung ngân sách xã 70,241 tỷ đồng; Chi nộp ngân sách cấp trên: 11,758 tỷ đồng.

Ước chi cả năm 2023 là 3.157,983 tỷ đồng, đạt 175,03% dự toán giao đầu năm và bằng 141,65% dự toán điều chỉnh và bằng 93,27% dự toán dự kiến điều chỉnh lần 2, bằng 87,23% so với cùng kỳ, bao gồm:

- Chi đầu tư phát triển 2.005,275 tỷ đồng, đạt 242,87% so với dự toán giao đầu năm, bằng 100% dự toán điều chỉnh, bằng 208,55% so với cùng kỳ. Trong đó:

+ Vốn theo kế hoạch được giao năm 2023 là: 1.772,924 tỷ đồng, bằng 214,73% dự toán được giao đầu năm, bằng 203,1% dự toán điều chỉnh lần 01 và bằng 100% dự toán dự kiến điều chỉnh lần 02. Trong đó: vốn tỉnh phân cấp 322,924 tỷ đồng, vốn thành phố 1.450 tỷ đồng (bao gồm ghi chi tiền sử dụng đất 400 tỷ đồng và ghi chi tiền thuê đất là 900 tỷ đồng).

+ Vốn chuyển nguồn năm 2022 sang 232,351 tỷ đồng, đạt 100% dự toán điều chỉnh.

- Chi thường xuyên 1.006,450 tỷ đồng, đạt 128,03% so dự toán giao đầu năm, bằng 106,37% dự toán điều chỉnh, bằng 83,72% dự toán dự kiến điều chỉnh lần 2 và bằng 157,65% so với cùng kỳ;

- Chi thực hiện cải cách tiền lương 70 tỷ đồng, đạt 100% so với dự toán được giao và 8.761,13% so với cùng kỳ;

- Chi khen thưởng 1,5 tỷ đồng, đạt 19,08% dự toán được giao và 130,09% so với cùng kỳ;

- Chi dự phòng 3 tỷ đồng, đạt 16,17% so dự toán giao, 48,42% so cùng kỳ;

- Chi trợ cấp ngân sách xã 60 tỷ đồng, bằng 62,39% so với dự toán giao đầu năm, bằng 86,08% so dự toán điều chỉnh và bằng 85,42% so với dự toán dự kiến điều chỉnh, đạt 64,82% so cùng kỳ.

- Chi nộp ngân sách cấp trên: 11,758 tỷ đồng.

3. Cân đối Ngân sách thành phố năm 2023:

* Ước tổng thu NS thành phố sử dụng:	4.770,437 tỷ đồng
- Thu điều tiết NS thành phố được hưởng:	2.240,845 tỷ đồng
- Thu chuyên giao	464,594 tỷ đồng
- Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang	1.919,318 tỷ đồng
- Thu kết dư năm trước chuyển sang	145,679 tỷ đồng
* Ước tổng chi NS thành phố:	3.157,983 tỷ đồng
- Chi đầu tư XDCB:	2.005,275 tỷ đồng
- Chi thường xuyên + dự phòng + chi khác + chi khen thưởng:	1.010,950 tỷ đồng

thác các khoản thu ngoài tỉnh, đấu giá đất công; xử lý, thanh lý, đấu giá tài sản tang vật...; triển khai các giải pháp ngăn chặn các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại. Kịp thời thu hồi vào ngân sách đối với số tiền phát hiện qua thanh tra, kiểm tra. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hồ sơ khai thuế tại cơ quan thuế và tại trụ sở người nộp thuế, chống thất thu thuế đạt hiệu quả cao nhất,... Tổ chức thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch, có trọng tâm trọng điểm nhằm đạt hiệu quả cao nhất. Đôn đốc và có biện pháp xử lý thu nộp ngân sách các khoản truy thu, xử phạt theo các kết luận, quyết định của KTNN, Thanh tra, kiểm tra,... . Đồng thời giải quyết, tháo gỡ kịp thời khó khăn cho nhà đầu tư, cho doanh nghiệp, đề xuất xử lý triệt để những tồn tại thời gian qua chưa giải quyết. Đẩy mạnh tuyên truyền kê khai thuế qua mạng và nộp thuế điện tử.

- Cơ quan Thuế chủ động, tăng cường phối hợp giữa cơ quan thu, cơ quan tài chính, các xã, phường và các lực lượng chức năng trong công tác quản lý thu NSNN. Thực hiện rà soát, đánh giá lại tất cả các nguồn thu phát sinh trên địa bàn, phân tích cụ thể các nguyên nhân tác động làm tăng, giảm nguồn thu, từ đó xây dựng kế hoạch khai thác tăng thu, chống thất thu, huy động kịp thời các nguồn thu vào NSNN.

5.2. Về chi ngân sách:

- Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thi công, giải ngân vốn đầu tư phát triển và quyết toán vốn đầu tư; thực hiện nghiêm quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn quy định về quản lý vốn đầu tư, xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản. Thực hiện tốt các cơ chế, chính sách xã hội hóa để thu hút nguồn lực xã hội đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng NSNN; điều hành chi trong phạm vi dự toán được giao, chỉ đề xuất tăng chi NSNN khi thật sự cần thiết và có nguồn đảm bảo; quản lý chặt chẽ, đúng quy định và hạn chế các khoản chi chuyển nguồn; hạn chế tạm ứng ngân sách.

- Đẩy nhanh việc triển khai thực hiện cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện giảm dần mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp phù hợp với lộ trình điều chỉnh giá, phí sự nghiệp công, dành nguồn lực chuyển sang hỗ trợ trực tiếp cho các đối tượng hưởng chế độ chính sách, đối tượng chính sách tiếp cận các dịch vụ sự nghiệp công, tăng chi đầu tư phát triển, trên cơ sở đó cơ cấu lại các lĩnh vực chi thường xuyên.

- Trên cơ sở dự toán được giao, giao Thủ trưởng các cơ quan, ban ngành cấp thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường có trách nhiệm chủ động điều hành nhiệm vụ chi trong phạm vi dự toán đã giao; khuyến khích các đơn vị sự nghiệp phấn đấu tăng thu sự nghiệp để chủ động cân đối hoạt động của cơ quan, đơn vị mình.

- Thực hiện nghiêm chế độ công khai tài chính, ngân sách nhà nước theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách và Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 bổ sung và sửa đổi Thông tư số 61/2017/TT-

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU - CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ ƯỚC THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ CẢ NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số 48/BC-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2023 của UBND thành phố Phú Quốc)



STT	NỘI DUNG	NĂM 2022	DỰ TOÁN NĂM 2023	6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023	NĂM 2023	Ghi chú
I	THU NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ	3.765.660.273.559	2.810.325.424.847	3.321.123.338.433	4.770.437.204.919	
1	Tổng thu điều tiết được hưởng:	1.419.620.174.735	1.127.285.000.000	963.872.433.470	2.240.845.000.000	
1.1	Thu điều tiết	785.008.686.853	577.285.000.000	291.360.647.579	548.045.000.000	
1.2	Thu tiền sử dụng đất và thuê đất	634.611.487.882	550.000.000.000	672.511.785.891	1.692.800.000.000	
1.2.1	60% Thu tiền sử dụng đất	489.578.561.723	150.000.000.000	324.275.985.278	392.800.000.000	
1.2.2	Thu tiền thuê đất (GTGC)	103.385.528.621		-	900.000.000.000	
1.2.3	Thu tiền sử dụng đất (GTGC)	41.647.397.538	400.000.000.000	348.235.800.613	400.000.000.000	
2	Thu chuyển giao (tính bổ sung)	502.911.132.246	420.356.090.346	292.253.107.390	464.594.407.346	
2.1	Bổ sung lĩnh vực XD CB	328.110.120.109	308.504.000.000	279.281.000.000	322.924.000.000	
2.2	Bổ sung cân đối	-		-	-	
2.3	Bổ sung lĩnh vực chi thường xuyên	174.801.012.137	111.852.090.346	12.972.107.390	141.670.407.346	
3	Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang	1.234.391.087.729	-	1.919.318.435.033	1.919.318.435.033	
3.1	Chi chuyển nguồn 13-14-15 tại đơn vị	44.895.672.823		39.488.633.537	39.488.633.537	
3.2	Kinh phí bổ sung mục tiêu và bổ sung chương trình mục tiêu từ ngân sách tỉnh tồn tại ngân sách thành phố	27.900.012.960		48.126.788.344	48.126.788.344	
3.3	Nguồn thực hiện chính sách tiền lương tồn tại ngân sách thành phố	739.545.624.254		39.925.919.395	39.925.919.395	
3.4	Nguồn dự toán + tạm ứng XD CB vốn tỉnh	205.156.760.439		63.965.530.193	63.965.530.193	
3.5	Bổ sung chi từ tăng thu, tiết kiệm chi nguồn thu 60% tiền sử dụng đất	0		274.759.066.343	274.759.066.343	
3.6	Tạm ứng kinh phí chi bồi thường các dự án	0		333.707.521.267	333.707.521.267	

STT	NỘI DUNG	NĂM 2022	DỰ TOÁN NĂM 2023	6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023	NĂM 2023	Ghi chú
	<i>Trong đó: Chi XDCB vốn tính:</i>	33.435.000.000				
5	Chi chuyển nguồn	1.919.318.435.033	-	-	-	
5.1	Chi chuyển nguồn 13-14-15 tại đơn vị					
5.2	Tồn CCTL ngân sách	39.488.633.537				
5.3	Kinh phí tính bổ sung chi thường xuyên	919.206.036.522				
5.4	Tạm ứng XDCB vốn tính	48.126.788.344				
5.5	Tạm ứng XDCB vốn ngân sách thành phố	63.965.530.193				
5.6	30% tăng thu ngân sách năm 2022 để chi các công trình vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư	168.385.855.589				
		71.679.003.238				
5.7	Các kinh phí tạm ứng theo chủ trương của tỉnh	81.645.949.229				
5.8	Tạm ứng kinh phí chi bồi thường các dự án	252.061.572.038				
5.9	Bổ sung chi từ tăng thu, tiết kiệm chi nguồn thu 60% tiền sử dụng đất	274.759.066.343				
6	Chi nộp ngân sách cấp trên		-	11.757.910.000	11.757.910.000	
III	CHÊNH LỆCH THU CHI (KẾT DƯ)	145.679.362.540	1.016.201.140.093	2.116.443.998.429	1.612.453.909.137	

BÁO CÁO ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ 6 THÁNG NĂM 2023 VÀ ƯỚC THỰC HIỆN DỰ TOÁN NĂM 2023
ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ NĂM 2023 (LẦN 02)

(Kính theo Báo cáo số: 485 BC-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc)



Đơn vị tính: Đồng

STT	NỘI DUNG CHI	3	4	5	6	DỰ TOÁN CHI DỰ KIẾN ĐIỀU CHỈNH NĂM 2023 (LẦN 02)	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN 6 THÁNG (%) VỚI				SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2023 (%) VỚI			
							DỰ TOÁN NĂM 2023	DỰ TOÁN DIỆU CHỈNH (LẦN 02)	CÙNG KỲ	DỰ TOÁN DIỆU CHỈNH (LẦN 02)	DỰ TOÁN NĂM 2023	DỰ TOÁN DIỆU CHỈNH (LẦN 02)	CÙNG KỲ	DỰ TOÁN DIỆU CHỈNH (LẦN 02)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	TỔNG CHI	1.804.292.284,755	2.229.360.795,879	1.204.679.340,004	3.157.983.295,782	3.385.854.085,557	66,77	54,04	35,58	179,50	175,03	141,05	93,27	87,23
A	CHI CÁN ĐỐI NGÂN SÁCH	1.804.292.284,755	2.217.602.885,879	1.192.921.430,004	3.146.225.385,782	3.374.096.175,557	66,12	53,79	35,36	177,75	174,37	141,88	93,25	185,00
1	Chi đầu tư phát triển	825,641,000,000	1.105.275.385,782	547,011,263,616	2.005.275.385,782	2.005.275.385,782	66,25	49,49	27,28	168,91	242,87	181,43	100,00	208,55
		825,641,000,000	872,924,000,000	488,884,176,447	1.772,924,000,000	1.772,924,000,000	59,21	56,01	27,58		214,73	203,10	100,00	
1	Chi XD/CB vốn tỉnh phân cấp (vốn Trung ương + vốn tỉnh)	475,641,000,000	322,924,000,000	63,809,988,031	322,924,000,000	322,924,000,000	13,42	19,76	19,76	91,43	67,89	100,00	100,00	97,02
-	Vốn TW hỗ trợ miễn tiền			0										
-	Vốn xã số kiến thiết theo KH 2023	49,733,000,000	82,016,000,000	2,453,896,558	82,016,000,000	82,016,000,000								
	Nguồn tiền sử dụng đất nộp tỉnh (40%)	198,000,000,000	198,000,000,000	53,391,633,458	198,000,000,000	198,000,000,000								
-	Vốn CDNS địa phương KII 2023	227,908,000,000	42,908,000,000	7,964,458,015	42,908,000,000	42,908,000,000								
	Trong đó: Chi thu giữ chi nền nhà đất	200,000,000,000		0										
2	Chi XD/CB vốn ngân sách thành phố	350,000,000,000	550,000,000,000	425,074,188,416	1,450,000,000,000	1,450,000,000,000	121,45	77,29	29,32	200,05	414,29	263,64	100,00	525,65
-	Nguồn tiền sử dụng đất tỉnh giao (60%)	150,000,000,000	150,000,000,000	76,838,387,803	150,000,000,000	150,000,000,000								
-	Nguồn vốn ngân sách thành phố bổ sung	200,000,000,000	400,000,000,000	348,235,800,613	1,300,000,000,000	1,300,000,000,000								
	Trong đó: Chi thu giữ chi nền sử dụng đất	200,000,000,000	400,000,000,000	348,235,800,613	1,300,000,000,000	1,300,000,000,000								
3	Nguồn vốn chuyển nguồn từ năm 2022 chuyển sang	-	232,351,385,782	58,127,087,169	232,351,385,782	232,351,385,782								
3.1	Nguồn vốn Trung ương và tỉnh	-	63,965,530,193	19,653,968,808	63,965,530,193	63,965,530,193		25,02	25,02	139,79		100,00	100,00	65,85
3.1.1	chuyển nguồn tạm ứng vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất 40%		56,189,112,590	16,597,116,249	56,189,112,590	56,189,112,590		30,73	30,73	59506,55		100,00	100,00	31,61
3.1.2	Nguồn vốn Trung ương (tạm ứng)		1,118,412,648	916,365,432	1,118,412,648	1,118,412,648								
3.1.3	Nguồn vốn Cản đối ngân sách địa phương		2,076,000,000	648,139,120	2,076,000,000	2,076,000,000								
3.1.4	Nguồn tỉnh bổ sung xã số kiến thiết		4,582,004,955	1,492,348,007	4,582,004,955	4,582,004,955								



TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH CÁC XÃ, PHƯỜNG
ƯỚC THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023 VÀ ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2023
(Kèm theo Báo cáo số: 48/BC-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc)

Đơn vị tính: đồng

STT	Đơn vị	Dự toán thu ngân sách xã sử dụng năm 2023				Ước thực hiện 6 tháng năm 2023				Ước thực hiện năm 2023				SO SÁNH		
		Tổng Cộng	Các khoản thu tính tăng thu	Thu trợ cấp và thu khác	Tổng thu ngân sách xã	Các khoản tính tăng thu	Các khoản thu khác			Tổng Cộng	Các khoản tính tăng thu	Các khoản thu khác			6 THÁNG ĐẦU NĂM SỐ ƯỚC DỰ TOÁN (KHÔNG TÍNH CHUYỂN NGUYÊN)	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM SỐ ƯỚC DỰ TOÁN (KHÔNG TÍNH CHUYỂN NGUYÊN)
							Thu trợ cấp	Thu đóng góp	Thu chuyển nguồn			Thu trợ cấp	Thu đóng góp	Thu chuyển nguồn		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Dương Đông	9.837.740.058	8.585.500.000	1.252.240.058	8.409.949.335	3.213.243.122	1.485.582.474		3.711.123.739	14.620.231.681	7.505.993.122	3.403.114.820		3.711.123.739	47.76	110,89
2	An Thới	11.658.030.468	7.554.000.000	4.104.030.468	9.217.680.181	4.671.566.532	2.996.906.683		1.549.206.966	16.246.695.415	8.448.566.532	6.248.921.917		1.549.206.966	65.78	126,07
3	Hàm Ninh	6.381.242.224	1.070.000.000	5.311.242.224	6.624.514.879	381.115.901	3.889.012.850		2.354.386.128	11.015.135.991	916.115.901	7.744.633.962		2.354.386.128	66.92	135,72
4	Dương Tơ	7.022.394.502	5.960.000.000	1.062.394.502	6.580.060.013	1.943.220.244	1.057.212.650	23.525.000	3.556.102.119	11.291.257.264	4.923.220.244	2.788.409.901	23.525.000	3.556.102.119	43.06	110,15
5	Cửa Cạn	6.117.987.641	770.000.000	5.347.987.641	5.400.745.281	341.142.559	3.843.829.641		1.215.773.081	9.659.739.102	736.142.559	7.717.823.462		1.215.773.081	68.40	138,02
6	Cửa Dương	7.762.545.103	2.710.000.000	5.052.545.103	8.724.178.284	1.056.543.339	5.178.476.677		2.489.158.268	13.805.450.836	2.411.543.339	8.904.749.229		2.489.158.268	80,32	145,78
7	Bãi Thơm	6.012.977.147	267.000.000	5.745.977.147	6.005.544.639	172.011.706	4.248.960.574		1.584.572.359	10.212.033.213	305.511.706	8.321.949.148		1.584.572.359	73,52	143,48
8	Thổ Châu	7.633.057.421	156.500.000	7.476.557.421	7.318.709.378	61.682.147	4.904.116.000		2.352.911.231	12.335.238.089	139.932.147	9.842.394.711		2.352.911.231	65,06	130,78
9	Cánh Dầu	6.539.871.704	1.550.000.000	4.989.871.704	15.917.111.153	298.437.258	1.333.067.000	53.300.000	14.232.306.895	20.387.047.005	1.073.437.258	5.028.002.852	53.300.000	14.232.306.895	25,76	94,11
	Tổng Cộng	68.965.846.268	28.623.000.000	40.342.846.268	74.198.493.143	12.138.962.808	28.937.164.549	76.825.000	33.045.540.786	119.572.828.594	26.450.462.808	60.000.000.000	76.825.000	33.045.540.786	59,67	125,46



TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH CÁC XÃ, PHƯỜNG
ƯỚC THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023 VÀ ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số: 485/BC-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc)

S T T	Đơn vị	Dự toán giao đầu năm	Ước thực hiện 06 tháng đầu năm 2023					Ước thực hiện năm 2023					SO SÁNH	
			Tổng chi ngân sách xã	Chi thường xuyên	Chi đầu tư phát triển	Chi thực hiện cải cách tiền lương	Tổng chi ngân sách xã	Chi thường xuyên	Chi đầu tư phát triển	Chi thực hiện cải cách tiền lương	6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023 VỚI DỰ TOÁN	TOÁN TOÀN NĂM	6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023 VỚI DỰ TOÁN	TOÁN TOÀN NĂM
			2=3+4+5	3	4	5	6=7+8+9	7	8	9	10	11	10	11
A	B	I												
1	Dương Đông	9.837.740.058	4.306.898.126	4.276.898.126	30.000.000		12.527.675.896	11.805.288.070	100.000.000	622.387.826	43.78	127.34	43.78	127.34
2	An Thới	11.658.030.468	4.447.234.441	4.287.234.441	160.000.000		14.811.665.731	13.989.636.562	160.000.000	662.029.169	38.15	127.05	38.15	127.05
3	Hàm Ninh	6.381.242.224	3.273.016.332	2.914.116.332	358.900.000		8.631.756.465	7.657.490.669	500.000.000	474.265.796	51.29	135.27	51.29	135.27
4	Dương Tư	7.022.394.502	3.398.168.919	3.398.168.919			9.936.502.361	8.426.873.402	1.000.000.000	509.628.959	48.39	141.50	48.39	141.50
5	Cửa Cạn	6.117.987.641	2.858.097.698	2.758.097.698	100.000.000		7.904.828.512	7.341.585.169	100.000.000	463.243.343	46.72	129.21	46.72	129.21
6	Cửa Dương	7.762.545.103	3.444.228.394	3.444.228.394			11.880.401.702	9.315.054.124	2.000.000.000	565.347.578	44.37	153.05	44.37	153.05
7	Bãi Thơm	6.012.977.147	2.853.294.717	2.602.283.285	251.011.432		8.091.870.887	7.215.572.576	400.000.000	476.298.311	47.45	134.57	47.45	134.57
8	Thổ Châu	7.633.057.421	4.359.271.689	4.027.975.420	331.296.269		11.763.368.381	9.159.668.905	2.000.000.000	603.699.476	57.11	154.11	57.11	154.11
9	Gành Dầu	6.539.871.704	3.288.219.521	2.542.219.521	746.000.000		10.792.571.879	7.847.846.045	2.500.000.000	444.725.834	50.28	165.03	50.28	165.03
	Tổng Cộng	68.965.846.268	32.228.429.837	30.251.222.136	1.977.207.701	0	96.340.641.813	82.759.015.522	8.760.000.000	4.821.626.291	46.73	139.69	46.73	139.69

Đơn vị tính: đồng